

Số: ~~129~~./BC-STNMT

Điện Biên, ngày ~~12~~ tháng 6 năm 2018

## BÁO CÁO

### **Giải trình, bổ sung kết quả thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Kết luận của Đồng chí Lê Trọng Khôi phó Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh tại buổi làm việc với sở Tài nguyên và Môi trường ngày 30 tháng 5 năm 2018.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo bổ sung kết quả thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với các nội dung như sau:

#### **1. Đặc điểm, tình hình chung**

- Vị trí địa lý: Điện Biên là tỉnh vùng núi cao, biên giới nằm ở phía Tây Bắc của Tổ quốc; phía Đông giáp tỉnh Sơn La, phía Tây giáp Lào và tỉnh Sơn La, phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu và Trung Quốc; nằm trong tọa độ từ 20<sup>0</sup>54' – 22<sup>0</sup>33' vĩ độ Bắc và 102<sup>0</sup>10' – 103<sup>0</sup>36' kinh độ Đông.

- Tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 954.125,06 ha=9.541,2 km<sup>2</sup> theo Quyết định số 2712/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kết quả kiểm kê diện tích đất đai năm 2014; trong đó:

+ Đất nông nghiệp là: **734.733,35** ha chiếm 77,02% diện tích tự nhiên (đất lâm nghiệp là **361.625,33** ha; trong đó đất có rừng sản xuất là 107.387,32 ha, đất có rừng phòng hộ là 206.017,84 ha, đất có rừng đặc dụng là 48.220,17 ha)

+ Đất phi nông nghiệp là: **25.757,30** ha chiếm 2,69% diện tích tự nhiên;

+ Đất chưa sử dụng là: **193.634,40** ha chiếm 20,29% diện tích tự nhiên;

- Toàn tỉnh có 10 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 01 thành phố, 01 thị xã và 08 huyện), 130 xã, phường, thị trấn, trong đó có 96 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

#### **2. Bảng Khối lượng diện tích thực hiện rà soát, hoàn chỉnh giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.**

**(1) Kết quả giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân:**

Giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho **4.293** tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích đất là **325.808,15ha** đạt 90,09% so với diện tích đất lâm nghiệp năm 2017.

*(Chi tiết có phụ lục số 01 kèm theo)*

**3. So sánh Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo với chỉ tiêu năm 2013, 2014, 2015 đã đặt ra trong Kế hoạch rà soát, hoàn chỉnh thủ tục về giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013 -**

**2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên số 388/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Điện Biên.**

Thực hiện Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20 tháng 2 năm 2013 của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức, cộng đồng dân cư và các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích đất lâm nghiệp đã cấp là: **325.808,15ha/361.625,33 ha** đạt **90,09%** so với kết quả thống kê đất đai tỉnh Điện Biên năm 2017) và **325.808,15ha/317.000ha** đạt **102,78%** (vượt 2,78% so với Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh Điện Biên),

**4. Xác định cụ thể những việc còn phải thực hiện**

Trên cơ sở rà soát, tổng hợp theo Báo cáo số 941/BC-SNN ngày 05/6/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích đất lâm nghiệp là: **435.975,21 ha**; trong đó: diện tích đất lâm nghiệp có rừng là **26.357,71ha**, diện tích đất lâm nghiệp chưa có rừng trên địa bàn tỉnh là: **409.617,5ha**. (Số liệu chính xác sẽ điều chỉnh theo kết quả rà soát điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt)

(Chi tiết có Phụ lục số 02 kèm theo)

**5. Về số liệu về diện tích đất lâm nghiệp chưa thống nhất giữa 2 ngành: Tài nguyên và Môi trường và Nông nghiệp và PTNT.**

- Ngành Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, cách xác định **đất lâm nghiệp** (Đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, đất rừng đặc dụng) là đất đang có rừng (gồm rừng tự nhiên và rừng trồng) đạt tiêu chuẩn rừng theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng và đất mới được trồng rừng hoặc trồng kết hợp khoanh nuôi tự nhiên. Riêng đất đã giao, cho thuê để khoanh nuôi, bảo vệ nhằm phục hồi rừng bằng hình thức tự nhiên mà chưa đạt tiêu chuẩn rừng thì chưa thống kê vào đất lâm nghiệp mà thống kê theo hiện trạng (thuộc nhóm đất chưa sử dụng).

- Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện xác định đất lâm nghiệp theo Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, diện tích đất lâm nghiệp bao gồm diện tích đất có rừng và diện tích đất quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp.

Do tiêu chí quy định, xác định về đất lâm nghiệp giữa 2 ngành có sự khác nhau dẫn đến số liệu diện tích đất lâm nghiệp khác nhau. Tuy nhiên việc thực hiện giao đất, giao rừng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp có rừng và đất lâm nghiệp chưa có rừng (đất chưa sử dụng quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp) được Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thống nhất về diện tích và trình tự thủ tục giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên đây là Báo cáo bổ sung của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thực hiện giao đất, giao rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên./.

**Nơi nhận:**

- HĐND tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn giám sát HĐND tỉnh b/c;
- UBND tỉnh;
- Sở nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo sở;
- Chi cục QLDD;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngôn Ngọc Khuê**

**BẢNG KHỐI LƯỢNG DIỆN TÍCH RÀ SOÁT GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Báo cáo số 129/BC-STNMT ngày 12/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

STT	Đơn vị hành chính	Diện tích đã có Quyết định giao đất					
		Tổng cộng		Cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân		Tổ chức	
		Số lượng	Diện tích	Số CD, hộ	Diện tích	Số tổ chức	Diện tích
1	Huyện Điện Biên	1.338	55.272,20	1.337	52.967,00	1	2.305,20
2	Huyện Điện Biên Đông	515	20.034,90	515	20.034,90		
3	Huyện Mường Chà	123	41.447,99	122	35.977,89	1	5.470,10
4	Thị xã Mường Lay	45	5.528,97	45	5.528,97		
5	Huyện Mường Ảng	221	10.164,25	221	10.164,25		
6	Huyện Mường Nhé	88	81.605,26	87	36.024,26	1	45.581,00
7	Huyện Tuần Giáo	993	37.890,88	992	27.491,15	1	10.399,73
8	Huyện Nậm Pồ	126	51.358,45	125	51.354,07	1	4,38
9	TP. Điện Biên Phủ	484	1.338,93	484	1.338,93		
10	Huyện Tủa Chùa	360	21.166,33	360	21.166,33		
	<b>Tổng</b>	<b>4.293</b>	<b>325.808,15</b>	<b>4.288</b>	<b>262.047,74</b>	<b>5</b>	<b>63.760,41</b>

Phụ lục số 02

**TỔNG HỢP ĐIỆN TÍCH ĐẤT LÂM NGHIỆP DỰ KIẾN GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG VÀ  
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT LÂM NGHIỆP**



Kèm theo Báo cáo số 129/BC-STNMT ngày 12/6/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: ha

Stt	Đơn vị hành chính	Tổng cộng	Đất LN có rừng	Đất LN chưa có rừng
1	Huyện Điện Biên	71.818,49	13.793,86	58.024,63
2	Huyện Điện Biên Đông	71.452,18	6.489,02	64.963,16
3	Huyện Mường Chà	63.749,88	811,29	62.938,59
4	Thị xã Mường Lay	3.434,74	932,43	2.502,31
5	Huyện Mường Ảng	20.197,94	200,35	19.997,59
6	Huyện Mường Nhé	64.018,29	220,55	63.797,74
7	Huyện Tuần Giáo	49.225,78	757,56	48.468,22
8	Huyện Nậm Pồ	55.685,59	2.780,00	52.905,59
9	TP. Điện Biên Phủ	1.801,67	106,87	1.694,80
10	Huyện Tủa Chùa	34.590,64	265,77	34.324,87
	<b>Tổng cộng</b>	<b>435.975,21</b>	<b>26.357,71</b>	<b>409.617,50</b>